TRƯỜNG THPT BÙI HỮU NGHĨA
TỔ SỬ-ĐỊA-GDKT&PL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 (2025- 2026)
MÔN: LỊCH SỬ 12

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

Bài 11. Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975

Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1975 đến nay

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Trắc nghiệm khách quan: 24 câu (60 % - 6.0 điểm)

2. Trắc nghiệm (Đúng-Sai) : 4 câu (40% - 4.0 điểm)

Thời gian kiểm tra: 45 phút

III. NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN

Bài 11. THÀNH TỰU CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY	
LĨNH VỰC	**THÀNH TỰU**
CHÍNH TRỊ	- Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối Đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được đảm bảo và tăng cường. - Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố. - Công tác xây dựng đảng xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. - Độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững.
KINH TẾ	- Việt Nam đã chuyển đổi thành công từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước, từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng sáng tỏ. - Sau 10 năm đổi mới (1986-1995), Việt Nam đã vượt qua khủng hoảng kinh tế- xã hội. Đến năm 2008, Việt Nam ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp, từng bước vươn lên trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. - Tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao, trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng. Năm 2020, với GDP đạt mức 342.7 tỷ USD, Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN, nằm trong top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

	- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ nền kinh tế nông nghiệp chuyển sang nền kinh tế công nghiệp - dịch vụ. Thành phần kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. - Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh. Kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng cán cân thương mại chuyển biến dần từ nhập siêu sang xuất siêu. Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa. Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài đều chuyển biến tích cực.
XÃ HỘI	- Chính sách lao động, việc làm của nhà nước có nhiều chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động tham gia tạo việc làm. Số lượng lao động được tạo việc làm trong nước hằng năm tăng lên trung bình khoảng hơn 1 triệu người mỗi năm. - Công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả ấn tượng, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Tỉ lệ hộ nghèo trên cả nước giảm nhanh; Giai đoạn 2016-2020 Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên thế giới và là quốc gia đầu tiên ở châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều. - Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện chính sách ưu đãi người có công và chính sách an sinh xã hội đạt nhiều tiến bộ. Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao.
VĂN HÓA	- Trong thời kỳ đổi mới, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng xây dựng và phát triển; đời sống văn hóa được cải thiện; giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa được mở rộng. - Việt Nam đã chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa của dân tộc. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng phong phú, đa dạng. Bên cạnh việc ký kết các thỏa thuận, điều ước quốc tế có nội dung văn hóa, hoạt động giao lưu, hợp tác, về văn hóa được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức. - Lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ. Việt Nam đã hoàn thành xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, đạt chuẩn giáo dục trung học cơ sở năm 2010. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực. Vị thế giáo dục đại học Việt Nam được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục tăng.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ	- Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra theo từng bước, từ hội nhập kinh tế quốc tế đến hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. +Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ các tổ chức khu vực và quốc tế. + Tham gia các hiệp ước, hiệp định song phương và đa phương về thương mại, an ninh, ngoại giao, trao đổi văn hóa, du lịch… + Đề xuất sáng kiến và tham gia giải quyết các vấn đề chính trị, xã hội, an ninh kinh tế,… của khu vực và quốc tế.
BÀI HỌC KINH NGHIỆM	***- Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh:*** Một trong những nguyên tắc hàng đầu được thực hiện trong quá trình đổi mới ở Việt Nam là bảo đảm độc lập dân tộc và kiên định con đường chủ nghĩa xã hội, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,văn minh. ***- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi hình thức và cách làm phù hợp:*** Đổi mới cần tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương. Nhưng muốn đổi mới có hiệu quả và bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, xã hội, cần có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. ***- Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân:*** Bảo đảm lợi ích của nhân dân là phương thức hiệu quả nhất để khơi dậy tiềm năng trong nhân dân. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân gắn liền với thực hiện nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". ***- Kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới***: Bên cạnh việc phát huy nội lực, coi nội lực là nhân tố quyết định, cần kết hợp với khai thác ngoại lực, kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế để tạo ra sức mạnh tổng hợp giúp đất nước phát triển nhanh và bền vững.

CHỦ ĐỀ 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI

BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1975

1. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Hoạt động đối ngoại của một số nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu

Nhân vật	Thời gian	Hoạt động đối ngoại chủ yếu

Phan Bội Châu	1905-1909	Sang Nhật Bản, tiếp xúc với một số nhân vật như Lương Khải Siêu, Khuyển Dưỡng Nghị, Đại Ôi,...; tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam; tổ chức phong trào Đông du; tham gia thành lập Đông Á Đồng minh Hội và Điền – Quế – Việt Liên minh.
	1909-1925	Tiếp xúc với nhiều người yêu nước Trung Quốc; thành lập và triển khai các hoạt động của Việt Nam Quang phục Hội, tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á; cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài như Công sứ Đức, Đại sứ quán Nga,... nhằm tranh thủ sự giúp đỡ đối với cách mạng Việt Nam
Phan Châu Trinh	1906	Sang Nhật Bản rồi về nước, gửi thư đề nghị Toàn quyền Đông Dương cải cách chế độ cai trị, mở mang kinh tế, giáo dục đối với nhân dân Việt Nam.
	1911-1925	Hoạt động tại Pháp, tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến ở Pháp; gửi kiến nghị lên Chính phủ Pháp; lên án chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương; viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam… nhằm tranh thủ sự giúp đỡ đối với cách mạng Việt Nam
Nguyễn Ái Quốc	1918-1920	Gia nhập Đảng Xã hội Pháp; gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai; bỏ phiếu tán thành Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản); tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp,... nhằm tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.
	1921-1930	Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô, Trung Quốc; tham gia sáng lập hai tổ chức có tính chất quốc tế là Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đồng thời đặt nền móng cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì hiện đại.

- Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương

+ Trong giai đoạn 1930 – 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước, thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam.
+ Trong giai đoạn 1941 – 1945, thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương ủng hộ Liên Xô cùng lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít. Từ năm 1942- 1945, trên cương vị là đại diện của Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đã hai lần sang Trung Quốc để vận động ngoại giao với lực lượng Đồng minh.

2. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

Thời gian	**Hoạt động đối ngoại chủ yếu**
Từ năm 1945	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư điện và công hàm cho Đại hội đồng Liên hợp quốc và chính phủ một số nước khẳng định tính hợp pháp của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đề nghị công nhận và đặt quan hệ ngoại giao giao với Việt Nam
Trước ngày 6/3/1946	Thực hiện chính sách ngoại giao mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân quốc, kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược.
Từ ngày 6/3/1946	Kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) Tiến hành đàm phán ngoại giao tại Đà Lạt, Phông-ten-nơ-bờ-lô (Pháp) Ngày 14/9/1946 kí với Pháp bản Tạm ước Việt- Pháp
Năm 1947-1949	Thiết lập cơ quan đại diện ngoại gia, phòng Thông tin tại Thái Lan, Miến Điện, Ấn Độ; cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực tại châu Á và châu Âu.
Năm 1950	Thiết lập quan hệ ngoại giao với với các nước XHCN: Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên và một số nước Đông Âu (Tiệp Khắc, Đức, Ru-ma-ni, Ba Lan,…)
Năm 1951	Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương. Tổ chức hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào tại Tuyên Quang (3- 1951)
Năm 1954	Cử phái đoàn ngoại giao tham dự hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, buộc Pháp thừa nhận và tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

3. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

Hoạt động	**Những sự kiện tiêu biểu**

- Đấu tranh yêu cầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ.	Từ năm 1954 đến năm 1958, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiều lần gửi công hàm cho chính quyền Sài Gòn và các bên liên quan, yêu cầu thực hiện nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ
- Củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa	Từ năm 1954 đến năm 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã có nhiều cuộc tiếp xúc với lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô.
- Tăng cường quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương	Năm 1965, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương diễn ra tại Phnôm Pênh (Cam-pu-chia). Năm 1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương ra tuyên bố chung.
- Đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri	Từ năm 1968 đến năm 1973, Việt Nam cử các phái đoàn ngoại giao, tham gia đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri.
- Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước, đặc biệt là sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973)	Từ năm 1954 đến năm 1975, Việt Nam thiết lập, mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước như: Cu-ba (1960); Ca-mơ-run (1972); Hà Lan, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Pháp (1973); Nê-pan, Ni-giê-ri-a (1975),...
- Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân	Năm 1968, Uỷ ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ (gọi tắt là Uỷ ban Việt – Mỹ) được thành lập.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985

Trong giai đoạn 1975- 1985, Việt Nam đẩy mạnh hoạt động ngoại giao hòa bình, hữu nghị với các quốc gia và các tổ chức quốc tế, đồng thời đấu tranh chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài

Hoạt động	Những sự kiện tiêu biểu

Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa	+ Năm 1975, Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm chính thức Liên Xô. Hai bên kí các hiệp định tương trợ. Trên cơ sở đó, Liên Xô giúp Việt Nam xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình, Nhà máy Xi măng Bỉm Sơn,... + Năm 1978, Việt Nam và Liên Xô kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác. + Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và kí nhiều hiệp ước hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
Phát triển quan hệ với các nước láng giềng Đông Nam Á, thúc đẩy đối thoại với ASEAN	+ Năm 1977, Việt Nam và Lào kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác. + Năm 1979, Việt Nam giúp nhân dân Cam-pu-chia lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me Đỏ.
Tham gia và đóng góp tích cực vào phong trào Không liên kết	Năm 1976 nước Việt Nam thống nhất chính thức gia nhập Phong trào Không liên kết
Phát triển quan hệ đối ngoại với các quốc gia và tổ chức quốc tế	+ Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên Liên hợp quốc. + Đến năm 1979, Việt Nam đã tham gia 33 tổ chức và 19 điều ước quốc tế
Bước đầu đàm phán bình thường hóa quan hệ với Mỹ	Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, Việt Nam đã gửi thông điệp cho chính quyền Mỹ về việc duy trì quan hệ song phương trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, không thù địch. Nhiều cuộc hội đàm Việt – Mỹ đã diễn ra tại Pa-ri và Hà Nội.

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Trong quá trình thực hiện công cuộc Đổi mới, Việt Nam đã từng bước thành công trong việc phá thế bao vây, cấm vận, đồng thời triển khai nhiều hoạt động đối ngoại hội nhập mạnh mẽ vào cộng đồng quốc tế.

Hoạt động	Những sự kiện tiêu biểu
Phá thế bao vây cấm vận	- Năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc bình thường hoá quan hệ ngoại giao. - Năm 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao.
Củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với Lào, Cam-pu-chia; tham gia ASEAN, thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á	- Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. - Năm 1995, Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA). - Việt Nam tổ chức thành công nhiều hoạt động và hội nghị của ASEAN; đảm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN vào các năm 1998, 2010, 2020; có nhiều đóng góp xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác	Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam lần lượt thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản.
Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế	- Năm 2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). - Đến năm 2023, Việt Nam là thành viên của 70 diễn đàn và các cơ chế hợp tác quốc tế, có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ trên thế giới.

Trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; giải quyết tranh chấp bất đồng trong vấn đề biên giới thông qua đàm phán, thương lượng.

Hoạt động đối ngoại trong những năm gần đây còn gắn với các lĩnh vực như giao lưu văn hóa, hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm họa thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,…

Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục có bước phát triển mới, gắn liền với vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2026
Nhóm sử 12